

Số: /KH-SGDĐT

Bình Phước, ngày tháng 7 năm 2022

KẾ HOẠCH
Phát động phong trào thi đua “Chuyển đổi số
trong ngành Giáo dục và Đào tạo” giai đoạn 2022-2025

Thực hiện Kế hoạch số 162/KH-UBND ngày 26/5/2022 của UBND tỉnh Bình Phước phát động phong trào thi đua “Chuyển đổi số giai đoạn 2022 - 2025” trên địa bàn tỉnh Bình Phước,

Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch phát động phong trào thi đua “Chuyển đổi số trong ngành Giáo dục và Đào tạo” đến các phòng chức năng, chuyên môn thuộc Sở; các đơn vị trực thuộc giai đoạn 2022-2025, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Mỗi cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên cần nhận thức rõ về ý nghĩa, tầm quan trọng của chuyển đổi số trước khi có hành động cụ thể, trong đó quan trọng nhất là nêu gương của các tổ chức Đảng, chính quyền và các đoàn thể, nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu trong công cuộc chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh. Phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị trong việc tuyên truyền, nâng cao nhận thức, sự cần thiết, tính cấp bách của chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu

Tổ chức phong trào thi đua thiết thực, hiệu quả phấn đấu đến năm 2025 thực hiện phát triển chính quyền số, kinh tế số xã hội số theo các mục tiêu cơ bản của chương trình chuyển đổi số của ngành đến năm 2025 định hướng đến năm 2030. Qua đó, góp phần đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo.

Biểu dương, tôn vinh, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong thực hiện chương trình chuyển đổi số của ngành; kịp thời phát hiện, bồi dưỡng, biểu dương, nhân rộng các điển hình tiên tiến, các sáng kiến, kinh nghiệm hay trong phong trào thi đua về chuyển đổi số nhằm tạo sự lan tỏa trong toàn ngành.

II. ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN THI ĐUA

1. Đối tượng

- Cá nhân: Cán bộ, công chức, viên chức người lao động; học sinh, học viên trong các phòng chức năng, chuyên môn thuộc Sở; các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Phước.

- Tập thể: Các phòng chức năng, chuyên môn thuộc Sở, các đơn vị trực thuộc Sở.

2. Thời gian: Từ nay đến năm 2025.

III. NỘI DUNG THI ĐUA

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp uỷ, chính quyền, phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội về chuyên đổi số, nâng cao nhận thức về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số.

2. Đẩy mạnh phát triển đổi mới, sáng tạo; huy động nguồn lực đầu tư, nâng cấp hạ tầng thiết bị và ứng dụng đồng bộ để công nghệ số thay đổi chất lượng quản lý và nâng cao hiệu quả giảng dạy.

3. Xây dựng và tạo lập dữ liệu mở phục vụ cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên, học sinh, học viên và người dân, cơ quan quản lý giáo dục góp phần nâng cao hiệu quả và chất lượng giảng dạy, góp phần công khai, minh bạch, phòng chống tiêu cực.

4. Đảm bảo an toàn, an ninh mạng; xây dựng và triển khai hệ thống giám sát, cảnh báo sớm nguy cơ, điều phối ứng cứu sự cố mất an toàn, an ninh mạng.

5. Đẩy mạnh các Chương trình hợp tác với các tổ chức, cá nhân nghiên cứu, phát triển, chuyển giao, tiên phong áp dụng công nghệ mới, mô hình mới vào các hoạt động giáo dục.

6. Hoàn thành đưa nội dung giáo dục kỹ năng số, chuyển đổi số vào 100% các đơn vị trực thuộc; ứng dụng CNTT trong quản lý, quản trị nhà trường; 100% học sinh, học viên đều có hồ sơ số về việc học tập cá nhân; ứng dụng triệt để công nghệ số trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập; 100% cơ sở giáo dục được trang bị hạ tầng CNTT đáp ứng việc chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục; số hoá tài liệu, giáo trình; xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến. 100% các cơ sở giáo dục triển khai công tác dạy và học từ xa. Ứng dụng công nghệ số để giao bài tập về nhà và kiểm tra sự chuẩn bị bài của học sinh trước khi đến lớp học; ứng dụng công nghệ số để đánh giá kết quả học tập của người học....

IV. MỤC TIÊU THI ĐUA

1. Mục tiêu chung

- Nâng cao, thống nhất nhận thức trong cán bộ lãnh đạo, quản lý, giáo viên, học sinh, học viên và toàn xã hội về chuyên đổi số trong lĩnh vực giáo dục, nhất là vai trò, ý nghĩa, các nhiệm vụ trọng tâm của chuyển đổi số, làm cơ sở để huy động sức mạnh tổng thể giúp quá trình triển khai được thuận lợi, đồng bộ.

- Chuyển đổi số lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Phước là nhiệm vụ trọng tâm, tận dụng tiến bộ công nghệ để thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong dạy và học, nâng cao chất lượng và cơ hội tiếp cận giáo dục, hiệu quả quản lý giáo dục; xây dựng nền giáo dục mở thích ứng trên nền tảng số, tạo nền tảng số để xây dựng xã hội học tập, góp phần phát triển Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số.

- Trọng tâm là đổi mới chỉ đạo, quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục trên nền tảng số, nâng cao hiệu quả công tác quản lý giáo dục, cải cách hành chính, quản lý tài chính, tài sản tích hợp liên ngành trên cơ sở kết nối, chia sẻ, dùng chung dữ liệu; hỗ trợ người dân dễ dàng tiếp cận giáo dục và được học tập liên tục, suốt đời, nâng cao dân trí và chất lượng nguồn nhân lực theo định hướng kinh tế tri thức, kinh tế số.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

2.1. Đổi mới mạnh mẽ phương thức quản lý, điều hành dựa trên công nghệ và dữ liệu, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và chất lượng cung cấp dịch vụ hỗ trợ các cơ sở giáo dục.

- Về quản trị nhà trường: 100% cơ sở giáo dục áp dụng hệ thống quản trị nhà trường dựa trên dữ liệu và công nghệ số, trong đó:

+ 100% người học, 100% nhà giáo được quản lý bằng hồ sơ số với định danh thống nhất toàn quốc;

+ 80% cơ sở vật chất, thiết bị và các nguồn lực khác phục vụ giáo dục, đào tạo và nghiên cứu được quản lý bằng hồ sơ số.

+ Từ 90 đến 100% các cơ sở giáo dục trên địa bàn đô thị chấp nhận thanh toán học phí bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt.

- Về quản lý giáo dục: Triển khai sử dụng Hệ thống thông tin quản lý toàn ngành giáo dục đã được Bộ GDĐT thiết lập và cập nhật, khai thác hiệu quả, trong đó:

+ Cơ sở dữ liệu toàn ngành được hoàn thiện, kết nối thông suốt với tất cả các cơ sở giáo dục đảm bảo cung cấp thông tin quản lý đầy đủ, tin cậy và kịp thời; được kết nối và chia sẻ hiệu quả với các cơ sở dữ liệu quốc gia;

+ Các cơ quan quản lý giáo dục từ trung ương tới các địa phương được vận hành chủ yếu dựa trên dữ liệu và công nghệ số, trong đó 90% hồ sơ công việc tại cấp sở; 80% hồ sơ công việc tại cấp phòng được giao dịch và giải quyết trên môi trường số (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).

- Về dịch vụ hỗ trợ người học, người dân:

+ 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 (hoặc mức độ 3 nếu không phát sinh thanh toán);

+ Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4 trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 60%;

+ Tỷ lệ người học, phụ huynh hài lòng về chất lượng dịch vụ trực tuyến của các cơ sở giáo dục đạt trung bình 90%;

+ Tỷ lệ tổ chức, cá nhân hài lòng về chất lượng dịch vụ công trực tuyến của các cơ quan quản lý giáo dục đạt trung bình 90%.

2.2. Đổi mới căn bản phương thức, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ hành chính công của các cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục, nâng cao chất lượng dịch vụ hỗ trợ người học trong các cơ sở giáo dục.

- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện áp dụng hình thức trực tuyến được triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 và tích hợp với dịch vụ công của tỉnh;

- Tỷ lệ hồ sơ TTHC được xử lý hoàn toàn trực tuyến đạt tối thiểu 80%; tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4 trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 80%.

- Tỷ lệ người học, phụ huynh hài lòng về chất lượng dịch vụ trực tuyến của các cơ sở giáo dục đạt trung bình 80%.

- Tỷ lệ tổ chức, cá nhân hài lòng về chất lượng dịch vụ công trực tuyến của các cơ quan quản lý giáo dục đạt trung bình 80%.

- 100% cơ sở giáo dục trực thuộc cung cấp dịch vụ thanh toán học phí không dùng tiền mặt.

2.3. Đổi mới mạnh mẽ phương thức tổ chức giáo dục, đưa dạy và học trên môi trường số trở thành hoạt động giáo dục thiết yếu, hàng ngày đối với mỗi nhà giáo, mỗi người học, nâng cao năng lực tự học của người học.

- Về tiếp cận giáo dục trực tuyến: 50% học sinh, học viên, sinh viên và mỗi nhà giáo có đủ điều kiện (về phương tiện, đường truyền, phần mềm) tham gia có hiệu quả các hoạt động dạy và học trực tuyến.

- Về môi trường giáo dục trực tuyến

+ Triển khai thống nhất một số nền tảng dạy và học trực tuyến là sản phẩm trong nước, được trên 50% học sinh sử dụng;

+ Hình thành kho học liệu trực tuyến của tỉnh (có thể kết nối đến kho học liệu trực tuyến quốc gia) đáp ứng yêu cầu về tài liệu học tập cho trên 50% nội dung chương trình giáo dục phổ thông;

- Về quy mô hoạt động giáo dục trực tuyến

+ Tỷ trọng nội dung chương trình giáo dục phổ thông được triển khai dưới hình thức trực tuyến đạt trung bình 20% ở cấp tiểu học, 50% ở cấp trung học;

2.4. Đổi mới chương trình, nội dung, phương thức giáo dục nhằm đào tạo đội ngũ nhà giáo và người học trở thành công dân số; đưa nội dung giáo dục kỹ năng số, chuyển đổi số vào 100% trường phổ thông. 100% học sinh ở các đơn vị trực thuộc được học CNTT.

2.5. Đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị và hạ tầng công nghệ thông tin theo hướng hiện đại, thiết thực và hiệu quả. Đến năm 2025, 100% trường học có kết nối băng thông rộng cấp quang; 90% các điểm trường có kết nối Internet tốc độ cao.

V. TIÊU CHUẨN THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

1. Tiêu chuẩn thi đua

1.1. Đối với tập thể

- Là tập thể tiêu biểu hoàn thành tốt mọi chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao và nhiệm vụ chuyển đổi số trong ngành giáo dục.

- Hoàn thành có chất lượng, đúng thời hạn các nhiệm vụ được giao và thực hiện tốt chế độ thông tin, báo cáo theo quy định tại Kế hoạch số 312/KH-UBND ngày 13/10/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 18/5/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số năm 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước. Kế hoạch số 1692/KH-SGDĐT ngày 20/6/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030.

- Tổ chức phòng trào thi đua thiết thực hiệu quả; có nhiều sáng kiến, giải pháp trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị đạt kết quả tốt.

- 80% hồ sơ công việc tại các đơn vị được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 100% chế độ báo cáo định kỳ và văn bản hành chính (trừ văn bản Mật) được gửi nhận bằng văn bản điện tử.

- 100% báo cáo định kỳ về chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội được giao thực hiện trên hệ thống phần mềm báo cáo của tỉnh, kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

1.2. Đối với cá nhân

- Là cá nhân tiêu biểu hoàn thành tốt mọi chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tích cực góp phần xây dựng nội bộ đoàn kết, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục và đào tạo; là cá nhân tiêu biểu xuất sắc, đi đầu trong phong trào thi đua chuyên đổi số và được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao trong năm đề nghị.

- Cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên, học sinh, học viên phải nỗ lực bám sát cơ sở, có sáng kiến, giải pháp hữu ích trong việc xây dựng, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành, tổ chức thực hiện, kiểm tra việc thực hiện cơ chế, chính sách, hướng dẫn để tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình chuyển đổi số và phát triển các sản phẩm, dịch vụ, mô hình trong hoạt động giáo dục dựa trên công nghệ số, Internet và không gian mạng.

2. Hình thức khen thưởng

- Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh cho tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện phong trào thi đua.

- Giấy khen của Giám đốc Sở GD&ĐT cho các tập thể, cá nhân thực hiện tốt phong trào thi đua.

3. Số lượng khen thưởng

- Tặng thưởng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh:

+ Sơ kết phong trào thi đua vào năm 2023 theo chỉ tiêu của UBND tỉnh.

+ Tổng kết phong trào thi đua vào năm 2025 theo chỉ tiêu của UBND tỉnh.

- Giấy khen của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo:

Hàng năm trước ngày 15/8 Hội đồng thi đua khen thưởng ngành GD&ĐT sẽ xét chọn 07 tập thể và 15 cá nhân đề nghị Giám đốc Sở tặng Giấy khen.

4. Thủ tục hồ sơ đề nghị khen thưởng

- Hồ sơ, thời gian và số lượng tập thể, cá nhân đề nghị tặng Giấy khen của Giám đốc Sở:

+ Tờ trình đề nghị khen thưởng;

+ Biên bản họp Hội đồng Thi đua – Khen thưởng;

+ Danh sách trích ngang thành tích của tập thể, cá nhân;

+ Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân;

+ Hồ sơ của tập thể, cá nhân đề nghị Giám đốc Sở tặng giấy khen gửi về Sở GD&ĐT (qua Văn phòng) trước ngày 10/8 hằng năm;

+ Số lượng hồ sơ đề nghị khen thưởng: 01 bộ.

- Hồ sơ khen thưởng đề nghị tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh:

+ Tờ trình đề nghị khen thưởng;

+ Biên bản họp Hội đồng Thi đua – Khen thưởng;

- + Danh sách trích ngang thành tích của tập thể, cá nhân;
- + Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng theo quyết định tại Mẫu số 07 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ có xá nhận của cấp trình khen thưởng;
- + Hồ sơ của tập thể, cá nhân đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen gửi về Sở GD&ĐT (qua Văn phòng) trong năm 2023 và năm 2025 (Sở GD&ĐT sẽ có công văn thông báo sau);
- + Số lượng hồ sơ đề nghị khen thưởng: 02 bộ.

VI. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

Phong trào thi đua được triển khai thực hiện từ năm 2022 đến năm 2025, cụ thể như sau:

1. Năm 2022-2023

- Năm 2022: Ban hành Kế hoạch phát động phong trào thi đua, các đơn vị trực thuộc căn cứ Kế hoạch của Sở xây dựng Kế hoạch, triển khai phong trào thi đua trong đơn vị mình, nộp Kế hoạch về Sở (qua Văn phòng) trước ngày 20/8/2022.
- Năm 2023: Triển khai sâu rộng phong trào, tổ chức thực hiện các nội dung theo kế hoạch. Tổ chức sơ kết phong trào thi đua vào Quý IV năm 2023.

2. Từ năm 2024 đến năm 2025

- Tiếp tục phát động phong trào thi đua theo nội dung đã phát động.
- Tổng kết phong trào thi đua vào Quý IV năm 2025.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

1.1. Văn phòng Sở GD&ĐT

- Chủ trì xây dựng Kế hoạch thi đua, hướng dẫn tổ chức phong trào thi đua về chuyển đổi số trong các phong chức năng, chuyên môn thuộc Sở; các đơn vị trực thuộc.
- Tổng hợp, xét trình các tập thể, cá nhân tiêu biểu đề nghị các cấp khen thưởng theo quy định.
- Xây dựng báo cáo UBND tỉnh về kết quả thực hiện phong trào thi đua chuyển đổi số trong cơ quan Sở và các đơn vị trực thuộc.

1.2. Phòng GDTrH, Sở GD&ĐT

- Chủ trì tham mưu cho Ban chỉ đạo chuyển đổi số ngành GD&ĐT hướng dẫn hỗ trợ các tập thể, cá nhân hoàn thành các nhiệm vụ về chuyển đổi số trong cơ quan Sở và các đơn vị trực thuộc.
- Phối hợp với Văn phòng tổng hợp kết quả thực hiện của cơ quan Sở và các đơn vị trực thuộc, hàng năm báo cáo UBND tỉnh.

1.3. Các Phòng thuộc Sở GD&ĐT

- Xét, chọn và trình Hội đồng thi đua khen thưởng 01 cá nhân tiêu biểu và 01 phòng thuộc Sở thực hiện hiệu quả Phong trào thi đua về chuyển đổi số, trình Giám đốc tặng Giấy khen.

2. Các đơn vị trực thuộc Sở GD&ĐT

- Ban hành Kế hoạch tổ chức phát động phong trào thi đua phù hợp với đặc điểm tình hình của đơn vị, vận dụng sáng tạo với nhiều hình thức đa dạng, nội dung phong phú tạo khí thế thi đua sôi nổi bằng hành động thiết thực, cụ thể.

- Tổ chức tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm và khen thưởng, động viên kịp thời những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào. Tổ chức bình xét tập thể và cá nhân tiêu biểu trình các cấp xét khen thưởng. Báo cáo kết quả thực hiện phong trào thi đua về Sở GD&ĐT theo quy định.

- Triển khai việc quản lý, khai thác, sử dụng có hiệu quả hệ thống hạ tầng CNTT.

- Hằng năm, tổ chức bình xét, chọn các tập thể và cá nhân tiêu biểu trong phong trào về chuyển đổi số và hoàn thiện hồ sơ trình Hội đồng thi đua khen thưởng ngành GD&ĐT xét khen thưởng, cụ thể: Mỗi khối thi đua xét, trình khen thưởng 02 tập thể tiêu biểu và 05 cá nhân tiêu biểu.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện phong trào thi đua về chuyển đổi số trong cơ quan Sở và các đơn vị trực thuộc Sở GD&ĐT tỉnh Bình Phước giai đoạn 2022-2025. Sở Giáo dục và Đào tạo yêu cầu các phòng chức năng, chuyên môn thuộc Sở; các đơn vị trực thuộc triển khai thực hiện hiệu quả, nghiêm túc. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu gặp khó khăn, vướng mắc đề nghị liên hệ với Thường trực Hội đồng Thi đua, khen thưởng ngành (qua Văn phòng) để được hướng dẫn, giải quyết kịp thời./.

Nơi nhận:

- BGD (để báo cáo);
- Ban TĐKT tỉnh (để báo cáo);
- Các phòng thuộc Sở;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC